

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 36/2021/DSST

Ngày: 23-04-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Thu Hà.

2/ Ông Đỗ Tứ Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2020/TLST - DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị M– sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh L.

- Bị đơn: anh Trần Chí Đ – sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Q, xã Q, huyện V, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Bé H – sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Q, xã Q, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 08 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:

Vào ngày 01/11/2017 bà M có cho anh Trần Chí Đ và vợ là chị Phạm Thị Bé H vay số tiền 50.000.000đ và 03 chỉ vàng 24K, khi vay có làm biên nhận do anh Đ viết và ký tên, không tính lãi xuất, không thỏa thuận thời gian trả, mục đích vay tiền để làm ăn. Sau khi vay tiền thì anh Đ và chị Bé H có trả cho bà M được 03 chỉ vàng 24K, còn nợ lại số tiền 50.000.000đ đến nay chưa trả được khoản tiền vốn nào.

Bà M không có nhận của anh Đ và chị Bé H 03 tháng tiền lãi với mức lãi suất là 2%/tháng như lời chị Bé H trình bày.

Nay bà M yêu cầu anh Trần Chí Đ và chị Phạm Thị Bé H phải trả số tiền nợ vay vốn là 50.000.000đ, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với bị đơn anh Phạm Chí Đ:

Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tiến hành niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để giải quyết vụ án với bà M. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không hòa giải được do anh Đ vắng mặt không lý do.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Bé H trình bày:

Chị Phạm Thị Bé H thừa nhận có vay của bà Trần Thị M số tiền 50.000.000đ, có làm biên nhận nợ, mục đích vay để trả tiền cho em rể, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, đóng lãi được 03 tháng thì ngưng đến nay chưa trả tiền vốn và lãi. Nay chị Bé H đồng ý trả cho bà M số tiền nợ vay vốn là 50.000.000đ.

Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Bé H nhưng chị không đến tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để giải quyết vụ án với bà M. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không hòa giải được do chị Bé H vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến là: Thủ tục thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật dân sự của vụ án, quá trình chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và tiến hành phiên tòa sơ thẩm của Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Trần Chí Đ và chị Phạm Thị Bé H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M số tiền vốn vay là 50.000.000đ.

Do bà M không yêu cầu tính lãi suất nên đề nghị miễn xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: anh Trần Chí Đ và chị Phạm Thị Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

- *Tài liệu, chứng cứ trong vụ án do nguyên đơn nộp:* Bản gốc biên nhận nợ ngày 01/11/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Anh Trần Chí Đ và chị Phạm Thị Bé H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Nội dung vụ án: Bà Trần Thị M yêu cầu anh Trần Chí Đ và chị Phạm Thị Bé H phải trả số tiền nợ vốn vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 01/11/2017 giữa bà Trần Thị M và anh Trần Chí Đ có thỏa thuận một hợp đồng vay tài sản được thể hiện qua tờ biên nhận nợ ngày 01/11/2017 do anh Trần Chí Đ viết và có ký tên vào tờ biên nhận để vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Tại biên bản lấy lời khai của chị Phạm Thị Bé H thì chị Bé H thừa nhận chị Bé H và chồng là anh Đ có hỏi vay của dì ruột là bà Trần Thị M số tiền vốn vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), có làm biên nhận nợ và đến nay chưa thanh toán được khoản tiền vốn nào, nay chị Bé H đồng ý trả cho bà M số tiền vốn vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Trần Chí Đ Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định pháp luật, nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

[3] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M.

Buộc anh Trần Chí Đ và chị Phạm Thị Bé H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M số tiền vốn vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Về lãi suất bà Trần Thị M không yêu cầu anh Trần Chí Đ và chị Phạm Thị Bé H trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí sơ thẩm: Buộc anh Trần Chí Đ và chị Phạm Thị Bé H phải nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M.

Buộc anh Trần Chí Đ và chị Phạm Thị Bé H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M số tiền vốn vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí sơ thẩm:

+ Buộc anh Trần Chí Đ và chị Phạm Thị Bé H phải nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị M không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho bà Trần Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008563 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Mẫn

